

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HOÁ HÀ NỘI
KHOA VĂN HÓA HỌC

NGUYỄN VIỆT CHINH

**BIẾN ĐỔI VĂN HÓA TỔ CHỨC ĐỜI SỐNG CỘNG
ĐỒNG**
**LÀNG NGHỀ GIÀY DA PHÚ YÊN, HUYỆN PHÚ
XUYÊN, HÀ NỘI**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC THS. NGUYỄN THÀNH NAM

HÀ NỘI - 2013

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành bài nghiên cứu này, ngoài sự cố gắng và nỗ lực của bản thân, em đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của các thầy cô giáo trong khoa Văn hóa học, trường Đại học Văn hóa Hà Nội.

Trước tiên cho em gửi lời cảm ơn khoa Văn hóa học đã tạo điều kiện cho em thực hiện đề tài nghiên cứu này. Đặc biệt, em xin được gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới Ths. Nguyễn Thành Nam – giảng viên khoa Văn hóa học đã tận tình chỉ bảo và hướng dẫn em trong suốt quá trình thực hiện đề tài.

Đồng thời em xin gửi lời cảm ơn tới ông Lưu Xuân Chúng (chủ tịch Hiệp hội Giày da Phú Yên khóa 2008 – 2011); chú Nguyễn Huy Diên (Giám đốc công ty TNHH Diên Vui – xã Phú Yên) cùng các cán bộ UBND xã Phú Yên, huyện Phú Xuyên, Hà Nội đã nhiệt tình cung cấp những thông tin và tài liệu quý báu cho bài nghiên cứu của em.

Do chưa có nhiều thời gian và điều kiện để tìm hiểu sâu thực tế nên bài khóa luận này còn nhiều thiếu sót. Vì vậy, em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của thầy cô giáo và các bạn để bài khóa luận của em hoàn chỉnh hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên

Nguyễn Việt Chinh

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ BIẾN ĐỔI VĂN HÓA TỔ CHỨC ĐỜI SỐNG CỘNG ĐỒNG VÀ TỔNG QUAN VỀ LÀNG NGHỀ GIÀY DA PHÚ YÊN, HUYỆN PHÚ XUYÊN, HÀ NỘI	17
1.1. Cơ sở lý luận về biến đổi văn hóa tổ chức đời sống cộng đồng	17
1.1.1. Các khái niệm cơ bản.....	17
1.1.2. Cấu trúc, dạng thức và nguyên nhân biến đổi văn hóa tổ chức đời sống cộng đồng	30
1.2. Tổng quan về làng nghề giày da Phú Yên, huyện Phú Xuyên, Hà Nội	34
1.2.1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên.....	34
1.2.2. Điều kiện kinh tế, văn hóa - xã hội.....	34
Tiểu kết	39
Chương 2: BIẾN ĐỔI VĂN HÓA TỔ CHỨC ĐỜI SỐNG CỘNG ĐỒNG LÀNG NGHỀ GIÀY DA PHÚ YÊN, HUYỆN PHÚ XUYÊN, HÀ NỘI	40
2.1. Biến đổi trong gia đình	40
2.1.1. Biến đổi kinh tế gia đình.....	40
2.1.2. Biến đổi quan hệ gia đình	41
2.1.3. Biến đổi quan niệm về hôn nhân và tiêu chuẩn lựa chọn bạn đời.....	43
2.1.4. Biến đổi cơ cấu và loại hình gia đình	45
2.1.5. Biến đổi nhu cầu hưởng thụ các giá trị văn hóa tinh thần trong gia đình.....	46
2.1.6. Biến đổi cơ cấu bữa ăn trong gia đình.....	47
2.2. Biến đổi dòng họ	48
2.2.1. Biến đổi về tổ chức dòng họ	49
2.2.2. Biến đổi quan hệ dòng họ trong hoạt động kinh tế.....	53
2.2.3. Biến đổi quan hệ dòng họ trong tổ chức quyền lực và quản lí làng xã.....	57

2.2.4. Biến đổi quan hệ dòng họ trong đời sống văn hóa – tín ngưỡng	59
2.3. Biến đổi trong tổ chức phường hội.....	63
2.3.1. Các hình thức tổ chức phường nghề giày da Phú Yên trong lịch sử	63
2.3.2. Biểu hiện biến đổi tổ chức phường nghề.....	73
Chương 3: NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG QUÁ TRÌNH BIẾN ĐỔI VĂN HÓA TỔ CHỨC ĐỜI SỐNG CỘNG ĐỒNG LÀNG NGHỀ GIÀY DA PHÚ YÊN, HUYỆN PHÚ XUYÊN, HÀ NỘI TRONG QUÁ TRÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA, ĐÔ THỊ HÓA HIỆN NAY.....	78
3.1. Những vấn đề đặt ra trong quá trình biến đổi văn hóa tổ chức đời sống cộng đồng làng nghề giày da Phú Yên, huyện Phú Xuyên, Hà Nội	78
3.1.1. Những vấn đề đặt ra trong biến đổi gia đình	78
2.1.2. Những vấn đề đặt ra trong biến đổi tổ chức dòng họ	81
2.1.3. Những vấn đề đặt ra trong biến đổi tổ chức phường nghề	82
3.2. Một số giải pháp phát huy giá trị văn hóa tổ chức cộng đồng làng nghề giày da Phú Yên trong giai đoạn hiện nay	83
3.2.1. Giải pháp từ phía chính quyền địa phương.....	83
3.2.2. Giải pháp từ phía người dân	92
KẾT LUẬN.....	94
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	96
PHỤ LỤC.....	98

MỞ ĐẦU

1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Từ bao đời nay trong tâm thức người Việt, ngôi làng chiếm một vị trí vô cùng đặc biệt, đó là nơi họ gắn bó suốt cả cuộc đời từ khi sinh ra cho tới lúc nhắm mắt xuôi tay. Chính vì vậy người Việt và nhất là người Việt ở đồng bằng Bắc Bộ rất coi trọng ngôi làng của mình cũng như mối quan hệ với những con người ở trong ngôi làng đó. Kho tàng ca dao, tục ngữ mà ông cha ta để lại từ bao đời nay đã phần nào chứng minh “ bán anh em xa mua láng giềng gần”, “hàng xóm tối lửa tắt đèn có nhau” hay “sảy cha còn chú, sảy mẹ bú dì”... Thế nhưng cùng với sự vận động không ngừng của đời sống xã hội những mối quan hệ tương chùng vô cùng bền chặt đó đã và đang dần bị biến đổi. Và dù sự biến đổi có đi theo chiều hướng tích cực hay tiêu cực thì nó vẫn ít nhiều làm thay đổi cơ cấu tổ chức cộng đồng vốn rất bền chặt trong những ngôi làng Việt.

Làng nghề thủ công được coi là một phần không thể thiếu của làng xã nông nghiệp cổ truyền, vì nó phản ánh đầy đủ thuộc tính tự cung tự cấp và tính khép kín cố hữu của làng xã nông nghiệp. Mặt khác làng nghề lại thể hiện tính năng động sáng tạo của người nông dân trong quá trình thích ứng với điều kiện địa lí, kinh tế - xã hội nhất định, đồng thời thể hiện rất rõ yếu tố mở của xã hội tiểu nông.

Làng nghề giày da Phú Yên, huyện Phú Xuyên, Hà Nội vốn có truyền thống văn hóa lâu đời, nghề da giày phát triển mạnh trong khoảng 20 năm trở lại đây. Vì vậy sự biến đổi văn hóa ở làng nghề cũng diễn ra sớm, nhanh và mạnh hơn các làng quê thuần nông khác. Nổi trội và đáng lưu tâm hơn cả là những biến đổi nhanh chóng trong văn hóa tổ chức đời sống cộng đồng làng nghề Phú Yên. Bên cạnh xu hướng biến đổi quan hệ gia đình và dòng họ, biến

đổi tổ chức phường nghề cũng là một trong những vấn đề rất đáng lưu tâm tại làng nghề trong bối cảnh công nghiệp hóa, đô thị hóa hiện nay.

Chính vì vậy, trong bài nghiên cứu này, người viết đặc biệt muốn tìm hiểu, lý giải những nguyên nhân dẫn tới tình trạng biến đổi trong văn hóa tổ chức đời sống cộng đồng, cụ thể là những biến đổi trong tổ chức gia đình, dòng họ và phường hội ở làng nghề giày da Phú Yên trong bối cảnh công nghiệp hóa – đô thị hóa hiện nay. Để từ đó đưa ra một số gợi ý khoa học về những giải pháp, những định hướng thích hợp cho chiến lược phát triển văn hóa – xã hội nơi đây.

2. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là làng nghề Giày da Phú Yên, huyện Phú Xuyên, Hà Nội, một ngôi làng rất giàu truyền thống văn hóa và cách mạng. Quân và dân nơi đây từng gắn liền với những chiến công oai hùng thời kỳ đánh Mỹ cùng với địa danh Cầu Giẽ nổi tiếng. Phú Yên cũng là một trong những làng nghề được công nhận là làng nghề truyền thống, địa điểm du lịch của thành phố Hà Nội.

Khoảng 20 năm trở lại đây, cán bộ và nhân dân Phú Yên đã từng bước khôi phục lại truyền thống của làng nghề và đạt được những thành tựu vô cùng đáng khen ngợi. Sự phát triển mạnh mẽ của làng nghề đã và đang làm thay đổi mọi mặt đời sống của những người dân nơi đây, đặc biệt là những biến đổi trong văn hóa tổ chức đời sống cộng đồng của họ

Trong bài khóa luận này, người viết tập trung tìm hiểu sự biến đổi văn hóa làng nghề Phú Yên dưới góc độ tổ chức đời sống cộng đồng (gia đình, dòng họ, phường hội...)

3. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

Đi sâu tìm hiểu và lý giải những nguyên nhân dẫn tới tình trạng biến đổi văn hóa tổ chức đời sống cộng đồng ở làng nghề giày da Phú Yên. Cụ thể,

là những biến đổi tổ chức gia đình, dòng họ và phường nghề trong bối cảnh công nghiệp hóa – đô thị hóa hiện nay. Để từ đó đưa ra một số gợi ý khoa học về những giải pháp, những định hướng thích hợp cho chiến lược phát triển văn hóa – xã hội nơi đây.

4. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Khóa luận dựa vào một số lý thuyết của nghiên cứu văn hóa khi đề cập đến vấn đề chuyển biến văn hóa, trong đó nhấn mạnh đến lý luận cho rằng sự biến đổi văn hóa cần được nghiên cứu trong bối cảnh lịch sử, kinh tế, chính trị và xã hội cụ thể, trong những tương tác giữa văn hóa truyền thống và hiện đại, giữa cái cũ và cái mới.

Với nội dung nghiên cứu của đề tài, người viết sử dụng các phương pháp như sau:

- Phân tích nguồn tư liệu có sẵn, đặc biệt là những số liệu tổng hợp, đánh giá tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa tại địa phương
- Quan sát tham dự: người viết đã trực tiếp thâm nhập và quan sát các hiện tượng văn hóa cơ bản của cộng đồng dân cư làng nghề giày da Phú Yên. Qua đó thấu hiểu những biến đổi văn hóa tổ chức đời sống cộng đồng của làng nghề.
- Phương pháp điều tra, phỏng vấn định tính và định lượng. Người viết đã tiến hành phỏng vấn trực tiếp nhiều đối tượng, từ cán bộ địa phương cho tới những hộ gia đình trực tiếp tham gia sản xuất và kinh doanh da giày tại xã Phú Yên.

5. LỊCH SỬ NGHIÊN CỨU

Đối với chủ đề nghiên cứu của khóa luận, có ba nhóm công trình có liên quan: các nghiên cứu lý thuyết về sự biến đổi văn hóa nói chung và ở Việt Nam; các nghiên cứu về làng nghề giày da Phú Yên và cuối cùng là nhóm nghiên cứu liên quan trực tiếp đến đề tài khóa luận.

Ở bình diện nghiên cứu lý thuyết chung, lịch sử nghiên cứu về *biến đổi văn hóa* đã cung cấp những lý thuyết rất quan trọng cho các nghiên cứu thực địa về biến đổi của các xã hội đang chuyển đổi. Giữa thế kỷ 19, Edward Taylor – người được coi là ông tổ của nhân học hiện đại và Lewis Henry Morgan với *Thuyết tiến hóa văn hóa*, cho rằng tất cả các nền văn hóa đều phải trải qua các giai đoạn phát triển giống nhau theo một trật tự nhất định. Thuyết này sử dụng cách tiếp cận suy diễn, áp một thuyết chung cho mọi nền văn hóa. Thuyết tiến hóa được các đế quốc thực dân sử dụng để thanh minh cho công cuộc thuộc địa hóa các vùng đất mới ở Châu Á, châu Phi... dưới chiêu bài “khai sáng văn minh” cho các dân tộc thuộc địa, mà dưới thuyết này được xem là đang ở các bậc thang tiến hóa thấp hơn so với các xã hội phương Tây. Với khá nhiều những quan điểm phiến diện học thuyết tiến hóa văn hóa đã gặp phải sự phản đối rộng khắp trong giới Nhân học và đây cũng là tiền đề để khá nhiều lý thuyết mới về biến đổi văn hóa ra đời và phát triển vào cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20. *Thuyết Truyền bá văn hóa* với đại diện là C.Elliot Smith và W.Rivers... cho rằng vấn đề mấu chốt của biến đổi văn hóa là sự vay mượn hoặc sự truyền bá của các đặc trưng văn hóa từ xã hội này sang xã hội khác. *Thuyết Vùng văn hóa* (đại diện là C.L.Wissler, A.L.Kroeber...) đưa ra các khái niệm cơ bản về vùng văn hóa, loại hình văn hóa, trung tâm văn hóa, tổ hợp văn hóa, sự biến đổi văn hóa diễn ra rất đa chiều và nhiều cấp độ phụ thuộc vào việc cộng đồng đó là trung tâm hay ngoại vi của vùng chuyển tiếp, môi trường và sự chuyên môn hóa cộng đồng đó là gì. *Thuyết Tiếp biến văn hóa* với đại diện là Redfield và Broom chỉ ra sự biến đổi văn hóa trong các bối cảnh xã hội phương Tây và ngoài phương Tây đã trải qua mối quan hệ lâu dài, đặc biệt là sự ảnh hưởng của những xã hội có ưu thế đối với người dân bản địa. Thuyết Chức năng đại diện là Brown, Malinowski... nhìn nhận xã hội như một dạng cơ cấu trong đó từng bộ phận đều có chức năng cụ thể, mỗi

chức năng đó có thể xác định được nhằm duy trì hệ thống xã hội tổng thể. Vì vậy xã hội và văn hóa thường có sự hội nhập tốt và ổn định, nếu văn hóa thay đổi thì phần lớn là do tác động từ bên ngoài.

Khác với quan điểm thực chứng cá biệt, J. Steward quan tâm đến những đặc tính chung của các nền văn hóa cách xa nhau về địa lý. Về tiến hóa luận, ông phê phán thuyết tiến hóa đơn hệ của Morgan và thuyết tiến hóa chung của L. White. Theo ông, mỗi nền văn hóa có cách tiến hóa khác nhau tùy thuộc vào những điều kiện đặc thù của nền văn hóa đó. Để chứng minh điều này, ông tiến hành nghiên cứu so sánh các cách tiến hóa của nhiều nền văn hóa qua phân tích quá trình phát triển lịch sử của mỗi nền văn hóa. Ông đặc biệt nhấn mạnh đến tầm quan trọng của môi trường trong sự biến đổi mang tính tiến hóa của văn hóa. Ông gọi nghiên cứu của mình là *sinh thái học văn hóa* (cultural ecology) và nghiên cứu văn hóa theo lập trường của tiến hóa đa hệ.

Bàn về biến đổi văn hóa ở Việt Nam, trong lời giới thiệu cuốn “*Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam cái nhìn hệ thống – loại hình*” GS. Phạm Đức Dương cũng chia sẻ: “*Như những dòng sông văn hóa của các dân tộc bên bờ tích lũy, thấm nhận, gạn lọc tinh hoa từ muôn dặm nẻo, không ngừng chuyển tải và biến đổi, không ngừng giao lưu và mở rộng để rồi góp phần của riêng mình vào đại dương văn hóa mênh mông của nhân loại*”

Không có một nền văn hóa nào đứng yên một chỗ, không có một nền văn hóa nào giữ nguyên trạng thái của nó từ buổi ban đầu cho đến bây giờ cho dù người ta có cố bảo tồn, duy trì nó mãi. Kết quả của các công trình nghiên cứu của các nhà Nhân loại học cho thấy không một nền văn hóa nào giữ được nguyên vẹn những đặc tính của nó qua thời gian. Bất cứ nền văn hóa nào dù ở trong xã hội không đóng kín, không tiếp xúc với bên ngoài đi chăng nữa, vẫn ít nhiều thay đổi theo thời gian. Nhịp điệu biến đổi có thể từ rất nhanh, đến

nhanh, hay chậm đến rất chậm tùy theo hoàn cảnh, tùy theo trường hợp. Phần nhiều các nền văn hóa đều thay đổi rất chậm nếu không có những ca chạm/xung đột lớn lao.

Khi bàn về *“Những biến đổi trong văn hóa Việt Nam”* GS. Phan Thanh Liêm cũng khẳng định: *“văn hóa Việt Nam không tránh khỏi những định luật thay đổi tự nhiên theo thời gian và không gian”*

Có thể nói nghiên cứu về văn hóa làng Việt cũng như quá trình biến đổi văn hóa làng từ lâu đã trở thành đề tài hấp dẫn các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước. Bằng cách tiếp cận địa lý nhân văn - Pierre Gourou với *“Người nông dân châu thổ Bắc Kỳ”* đã nói lên một châu thổ Bắc kỳ với mạng lưới dày đặc các làng quê luôn luôn trong quá trình vận động và biến đổi, đa dạng và phát triển.

Qua gợi ý của một ông cụ bị lưu đày ở Mỹ, năm 1987 GS. Lương Văn Hy (Việt kiều Canada) đã về Việt Nam và tìm đến ngôi làng Sơn Dương, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ để nghiên cứu những biến đổi về lịch đại từ cuối thời kỳ phong kiến cho tới cuối thời kỳ bao cấp. Ông cho rằng chính những truyền thống cách mạng, văn hóa cùng với sự liên kết chặt chẽ trong cộng đồng làng đã giúp văn hóa của làng quê này đứng vững được trước những biến động không ngừng của thời đại. Cũng từ ngôi làng này, GS. Lương Văn Hy đã mở rộng phạm vi và đối tượng nghiên cứu sang nhiều địa bàn khác trên khắp cả nước.

Qua nghiên cứu trường hợp ba làng Đồng Kỵ, Trang Liệt, Đình Bảng, huyện Từ Sơn, Bắc Ninh tác giả Đinh Thị Phương Châm nhận định chính sự biến đổi về kinh tế xã hội và những thay đổi về hành chính đất đai, chính sách nông nghiệp là những tiền đề trực tiếp tác động tới sự biến đổi văn hóa của các làng quê này. Đồng thời sự chuyển đổi nghề nghiệp cùng những tác động

của quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa là những nguyên nhân chính dẫn tới tình trạng biến đổi văn hóa ở trường hợp ba làng nói riêng và các làng quê ở vùng Kinh Bắc nói chung.

Liên quan đến các nghiên cứu về làng nghề giày da Phú Yên, huyện Phú Xuyên, Hà Nội, là công trình nghiên cứu *Giải pháp phát triển làng nghề truyền thống ven sông Nhuệ tỉnh Hà Tây phục vụ cho du lịch*. Nghiên cứu tập trung khảo sát ba làng nghề thủ công truyền thống bao gồm: làng lụa Vạn Phúc, khảm trai thôn Ngộ và làng nghề giày da Phú Yên, thuộc tỉnh Hà Tây (cũ). Khi bàn về làng nghề giày da Phú Yên, tác giả đã đưa ra những thông tin về lịch sử hình thành và phát triển làng nghề, các yếu tố văn hóa làng nói chung, đồng thời nêu các giải pháp phát triển làng nghề song chủ yếu dưới góc độ văn hóa du lịch.

Về nhóm tài liệu liên quan trực tiếp tới đề tài, khi bàn về *Gia đình và phụ nữ trong biến đổi văn hóa – xã hội ở nông thôn* tác giả Nguyễn Linh Khiếu đã tiến hành khảo sát tình hình văn hóa – xã hội ở các xã Cẩm Vũ, Khánh Hậu, Hòa Phú, Cẩm An, Bình Minh và đời sống phụ nữ người Khmer xã Thuận Đức. Thông qua các tư liệu thực tế phong phú này tác giả đã đưa ra được một số kết luận về những tác động của sự chuyển đổi cơ chế sinh hoạt văn hóa tinh thần nông thôn đối với gia đình và phụ nữ, tương quan giữa vợ và chồng trong một số lĩnh vực hoạt động, một số hiện tượng xã hội ảnh hưởng tiêu cực tới đời sống xã hội ở nông thôn. Đồng thời trong cuốn sách này tác giả cũng đưa ra những vấn đề cần quan tâm trong quá trình phục hồi văn hóa ở nông thôn hiện nay.

Nghiên cứu về *Công nghiệp hóa và những biến đổi đời sống gia đình nông thôn Việt Nam* PGS.TS Hoàng Bá Thịnh cho rằng công nghiệp hóa đã góp phần tạo nên những biến đổi nhiều mặt đối với đời sống gia đình nông

thôn, với sự thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu ngành nghề, cải thiện mức sống, tạo nên việc làm mới, giảm lao động nông nghiệp và tăng lao động phi nông nghiệp. Song bên cạnh mặt tích cực, công nghiệp hóa cũng làm nảy sinh những vấn đề xã hội bức xúc, do thu hồi đất để phát triển khu công nghiệp hàng nghìn hộ nông dân mất đất sản xuất, thiếu việc làm nên một bộ phận gia đình nông dân có thu nhập thấp và mức sống giảm dần; các tệ nạn xã hội có chiều hướng phát triển, môi trường sinh thái bị ảnh hưởng nghiêm trọng; làm gia tăng phân tầng xã hội về thu nhập và đời sống trong nội bộ cư dân nông thôn, làm suy giảm, suy yếu lực lượng lao động sản xuất nông nghiệp, nên sản xuất đem lại an ninh lương thực cho quốc gia. Bên cạnh đó quy mô phát triển công nghiệp hóa tỉ lệ nghịch với diện tích canh tác đất nông nghiệp, và tỉ lệ thuận với người nông dân thất nghiệp. Các khu công nghiệp ở nông thôn đang có tác động không tốt đến môi trường tự nhiên và môi trường xã hội của người dân nông thôn.

Nối tiếp các nghiên cứu về Kinh tế hộ gia đình và các quan hệ xã hội ở nông thôn Đồng bằng sông Hồng trong thời kỳ đổi mới (2003) tới Người nông dân Đồng bằng sông Hồng và quan hệ cộng đồng trong thời kỳ đổi mới (2010), tác giả Nguyễn Đức Truyền đã tập trung nghiên cứu về các nhóm xã hội trong nông thôn đồng bằng sông Hồng như nhóm hộ gia đình, nhóm gia đình mở rộng, nhóm gia đình – họ hàng cũng như nhóm họ hàng, thôn xóm và làng xã. Qua đó tác giả đã tìm ra những sự biến đổi căn bản trong mối quan hệ giữa các nhóm xã hội này trong thời kỳ đổi mới.

Trên trang Cuộc sống Việt, PGS.TS Khoa học xã hội Việt Nam Mai Văn Hải đã đưa ra một số nhận định về *Gia đình, dòng họ - những vấn đề cơ bản của làng xã Việt Nam*. Qua khảo cứu trường hợp hai địa phương Tam Sơn và Đồng Kỵ (Bắc Ninh) tác giả cho rằng trong điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay, các giá trị cơ bản của văn hóa làng, xã như gia đình, dòng họ đang

giảm dần ý nghĩa đối với một bộ phận người dân. Tuy nhiên, vai trò của gia đình và dòng họ với những giá trị tốt đẹp và đặc trưng trong nếp sống không những không bị mai một mà còn thích ứng, biến đổi, tạo ra các giá trị mới và có khả năng trường tồn cùng với đời sống làng, xã Việt Nam.

Trong cuốn *Quan hệ dòng họ ở châu thổ sông Hồng*, qua khảo sát trường hợp hai làng Tứ Kỳ và Đào Xá hai tác giả là Phan Đại Doãn và Mai Văn Hai nhận định “*sự cấu trúc lại nền kinh tế hoạt động theo cơ chế thị trường với xã hội chủ nghĩa không làm cho cấu trúc xã hội truyền thống trong đó có cấu trúc của quan hệ dòng họ mất đi mà chỉ biến đổi phù hợp với điều kiện mới của lịch sử phát triển nông thôn*”. Hai tác giả cũng dựa trên sự biến đổi đó để tập trung nghiên cứu những vấn đề có ý nghĩa, nhất là quan hệ dòng họ trong lĩnh vực cư trú, trong hoạt động kinh tế, trong tổ chức quyền lực và quản lí làng xã, trong đời sống văn hóa – tín ngưỡng...

Cho tới nay đã có rất nhiều quan điểm khác nhau về vai trò của dòng họ trong đời sống nông thôn. Một mặt nhiều người cho rằng dòng họ đóng một vai trò cực kỳ quan trọng đối với đời sống con người. Theo Trần Từ, cơ cấu tổ chức của làng Việt ở Bắc Bộ “*tổng tộc mới thật là hạt nhân cơ bản của làng mạc, của xã hội, là chỗ dựa tinh thần vững chắc và vĩnh hằng của từng cá nhân*”

Bàn về khái niệm phường hội, các nhà nghiên cứu tương đối thống nhất, cho rằng: “*phường hội là hình thức tổ chức của những người thợ thủ công dưới chế độ phong kiến, được hình thành trên cơ sở liên hiệp những người thợ thủ công thành những liên minh nghề nghiệp để chống lại sự áp chế và bóc lột của phong kiến và hạn chế sự cạnh tranh lẫn nhau*”. Phường hội xuất hiện đầu tiên ở các thành thị châu Âu vào thế kỉ 9 – 10. Cùng với sự phát triển của sản xuất hàng hóa và quan hệ thị trường, sự ra đời của phường

thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, phường hội trở thành nhân tố ngăn cản lực lượng sản xuất phát triển. Với sự phát triển mạnh mẽ của cách mạng công nghiệp và sự phát triển của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, sản xuất không ngừng được hiện đại hóa, tập trung hóa, chuyên môn hóa, phường hội nhanh chóng bị tiêu vong.

Trong quá khứ, phường hội không đóng vai trò đáng kể trong phát triển nghề nghiệp cũng như các thiết chế xã hội. Điều này tất yếu dẫn đến sự biến đổi nhanh chóng về cơ cấu tổ chức, vai trò, chức năng của phường trong đời sống của cư dân làng nghề. Thực tế tổ chức phường nghề ngày nay không còn giữ được chức năng liên kết kinh tế và quản lý nhân công lao động trong phường như trước đây, thay vào đó là chức năng kết nối giữa hoạt động sản xuất của người dân với chính quyền địa phương và các cơ quan chuyên môn cao hơn. Cũng vì vậy mà ban chấp hành phường nghề luôn nắm bắt được các thông tin về tình hình thị trường, pháp luật và chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước để phổ biến tới hội viên.

Như vậy biến đổi văn hóa ở các làng quê nói chung đã được các nhà nghiên cứu văn hóa trên thế giới và Việt Nam đề cập, khai thác dưới rất nhiều khía cạnh khác nhau. Các tác giả đã chỉ ra rằng sự biến đổi ở khu vực nông thôn, nông nghiệp là xu hướng tất yếu hiện nay. Trong quá trình biến đổi ấy những đặc trưng cơ bản của làng cũng như những đặc tính nổi bật của người nông dân được thể hiện rõ ràng. Làng trong các khía cạnh biến đổi đã thể hiện là cầu nối giữa nông thôn và đô thị, nó vẫn giữ được tính tự trị tương đối nhưng đã rất cởi mở và linh hoạt, ở đó có những sự tái cấu trúc từ không gian cho đến kinh tế, văn hóa – xã hội.

Đặt trong bối cảnh biến đổi văn hóa tổ chức đời sống cộng đồng tại các làng quê nói chung, các tác giả đi trước chủ yếu nghiên cứu sự biến đổi dưới

các khía cạnh nổi bật là quan hệ gia đình, dòng họ. Bản thân người viết thiết nghĩ, phải chăng nên đặt vấn đề nghiên cứu của mình vào trong bối cảnh của một làng nghề đang có những sự biến đổi mạnh mẽ, thông qua đó, nhận thức sự biến đổi một cách rõ ràng hơn, cũng như thấy được sự khác biệt giữa sự biến đổi ở làng nghề so với các làng Việt khác.

6. CẤU TRÚC ĐỀ TÀI

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo, Phụ lục đề tài này được chia làm ba chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về biến đổi văn hóa tổ chức đời sống cộng đồng và tổng quan về làng nghề giày da Phú Yên, huyện Phú Xuyên, Hà Nội

Chương 2: Những biến đổi trong văn hóa tổ chức đời sống cộng đồng của làng nghề giày da Phú Yên, huyện Phú Xuyên, Hà Nội

Chương 3: Những vấn đề đặt ra trong quá trình biến đổi văn hóa tổ chức đời sống cộng đồng làng nghề giày da Phú Yên, huyện Phú Xuyên, Hà Nội trong quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa hiện nay

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Phương Châm, 2008, *Biến đổi văn hóa ở các làng quê hiện nay*, Nxb Khoa học xã hội
2. Phan Đại Doãn, Mai Văn Hai, *Quan hệ dòng họ ở châu thổ sông Hồng*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội
3. Mai Văn Hai, *Gia đình, dòng họ - những vấn đề cơ bản của làng xã Việt Nam*, trang Cuộc sống Việt
4. HĐND xã Phú Yên, *Báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri chuẩn bị cho kỳ họp thứ 04 HĐND xã Phú Yên khóa XX*
5. *Hội đồng nhân dân xã Phú Yên kỳ họp thứ 04 – Khóa XX*
6. *Hội đồng nhân dân xã Phú Yên, Kỳ họp thứ 05 – khóa XX*
7. Vũ Ngọc Khánh, 2010, *Văn hóa làng ở Việt Nam*, Nxb Văn hóa Thông tin
8. Nguyễn Linh Khiếu, *Gia đình và phụ nữ trong biến đổi văn hóa – xã hội nông thôn*, Nxb Khoa học xã hội & Nhân văn Quốc gia
9. Nguyễn Thanh Liêm, *Những biến đổi trong văn hóa Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội
10. Gourou Pierre, 2003, *Người nông dân châu thổ Bắc kỳ*, Hội khoa học lịch sử Việt Nam, Viện Viễn Đông Bác Cổ, Nhà xuất bản Trẻ tái bản
11. Trịnh Thị Quang, *Mấy vấn đề quan hệ thân tộc ở nông thôn*, Tạp chí xã hội học số 2, năm 1984
12. Sở Văn hóa Thông tin Thể thao Hà Tây, 1992, *Hà Tây làng nghề làng văn*
13. Phan Thanh Tá, 2012, *Văn hóa cổ truyền làng xã Việt Nam hiện nay*, Nxb Lao động
14. Trần Ngọc Thêm, 1998, *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, NXB Văn hóa Dân tộc
15. Trần Ngọc Thêm, 2004, *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam cái nhìn hệ thống – loại hình*, Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh

16. Hoàng Bá Thịnh, 2008, *Công nghiệp hóa và những biến đổi đời sống gia đình nông thôn Việt Nam*
17. Nguyễn Đức Truyền, 2003, *Kinh tế hộ gia đình và các quan hệ xã hội ở nông thôn Đồng bằng sông Hồng trong thời kỳ đổi mới*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội
18. Trần Từ, 1984, *Cơ cấu tổ chức của làng Việt cổ truyền ở Bắc Bộ*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội
19. UBND xã Phú Yên, 2003, *Kỷ yếu da giày Phú Yên*
20. UBND xã Phú Yên, *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế xã hội ANQP năm 2010, phương hướng nhiệm vụ năm 2011*
21. UBND xã Phú Yên, HTX NN Phú Yên, *Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ năm 2011, phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ năm 2012*
22. UBND xã Phú Yên, *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội ANQP năm 2012, phương hướng nhiệm vụ năm 2013*